

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH OCOP TỈNH QUẢNG NINH

ĐINH TRỌNG THU

Tóm tắt: Bài viết xem xét thực trạng phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh Quảng Ninh, thông qua việc phân tích những hoạt động cơ bản của Chương trình, bao gồm: công tác chỉ đạo, tổ chức; truyền thông nâng cao nhận thức; việc triển khai Chu trình OCOP; kết quả phát triển sản phẩm và chủ thể; hoạt động xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế; xây dựng mạng lưới đối tác; triển khai mô hình chỉ đạo điểm; huy động nguồn lực cho Chương trình. Từ đó, bài viết cũng đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của Chương trình, gồm: nâng cấp hệ thống tổ chức; công tác truyền thông nâng cao nhận thức; định hướng phát triển sản phẩm; xây dựng thương hiệu; hợp tác quốc tế.

Từ khóa: giải pháp phát triển, chương trình OCOP, tỉnh Quảng Ninh

SOLUTIONS TO DEVELOP OCOP PROGRAM IN QUANG NINH PROVINCE

Abstract: The article examines the current situation of developing the One Commune One Product (OCOP) Program of Quang Ninh province, through analyzing the basic activities of the Program, including direction and organization; awareness-raising communication; implementation of the cycle; product and subject development results; trade promotion activities and international cooperation; building a network of partners; deploying the point-directed model, and mobilizing resources for the Program. Based on the examination results, the article also proposes solutions to improve the effectiveness of the Program, including upgrading the organizational system; communication to raise awareness; product development orientation; branding, and international cooperation.

Keywords: development solutions, OCOP program, Quang Ninh province

1. Đặt vấn đề

Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Năm 2013, tỉnh phê duyệt và thực hiện Đề án: “Tỉnh Quảng Ninh - Mỗi xã, phường một sản phẩm” giai đoạn 2013 - 2016. Đề án là một nội dung trọng tâm trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở.

Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh được thiết kế để các chủ thể sản xuất (hộ sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp) có sự chủ động về ý tưởng sản phẩm, xác định thị trường, chủ động sản xuất, tiêu thụ. Nhà nước đóng vai trò tạo sân chơi, hỗ trợ chính sách, thông tin thị

trường và xúc tiến thương mại. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của Đề án, từ năm 2016 Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh được Trung ương chọn và triển khai nhân rộng khắp cả nước.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Chương trình đang đứng trước nhiều thách thức do thiếu những quy định chi tiết về mặt tổ chức, năng lực tổ chức thực hiện ở cấp xã còn hạn chế, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân còn thiếu hiệu quả, chưa huy động được nhiều nguồn lực thực hiện... Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của Chương trình, góp phần xây dựng nông thôn mới, cần có những nghiên cứu, đánh giá cụ thể mọi hoạt động, đề xuất các

giải pháp khả thi hơn. Bài viết phân tích tổng quan các hoạt động chủ yếu của Chương trình, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

- *Cơ sở dữ liệu:* bài viết sử dụng các tài liệu, số liệu liên quan đến Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh, được lấy từ các báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), Ban xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh từ năm 2013 (thời điểm Quảng Ninh bắt đầu thực hiện Chương trình OCOP) đến năm 2021.

- *Phương pháp nghiên cứu:* sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp từ các công trình đã công bố về Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh

3.1.1. Công tác tổ chức thực hiện

- *Xây dựng Hệ thống tổ chức quản lý Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp huyện*

UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 về thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình OCOP cấp tỉnh (giai đoạn 2017 - 2020). Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có 3 tổ công tác (Tổ nghiệp vụ Phát triển sản phẩm và Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX); Tổ nghiệp vụ Xúc tiến thương mại và Truyền thông; Tổ Hành chính và Tổng hợp thông tin). Ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố đều thành lập Bộ máy điều hành quản lý Chương trình (Phòng Kinh tế hoặc Phòng NN&PTNT là cơ quan thường trực tham mưu giúp việc).

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện đều ban hành Quy chế hoạt động và phân công phân nhiệm cho các thành viên phụ trách từng lĩnh vực cụ thể để kịp thời hỗ trợ các chủ thể kinh tế tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Việc phân

công nhiệm vụ cho các sở, ngành hướng dẫn địa phương thực hiện đã phát huy được vai trò trách nhiệm của các ngành, qua đó tăng cường sự phối hợp. Việc bố trí cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm cấp huyện, xã giúp công tác tổng hợp, tham mưu được thường xuyên, kịp thời.

- Truyền thông về Chương trình

Tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức nhiều hội nghị phổ biến mục đích, ý nghĩa, quan điểm chỉ đạo, cách làm của Chương trình OCOP tới toàn thể đội ngũ cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến các xã, các tổ chức kinh tế, các đối tác tham gia Chương trình, các cộng đồng dân cư... thông qua các hội nghị, hội thảo, tập huấn... nhiều tin, bài viết, hình ảnh tuyên truyền về Chương trình đã được thực hiện trên hệ thống thông tin, truyền thông từ tỉnh đến cơ sở.

- Hoàn thiện cơ chế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Tỉnh Quảng Ninh đã ban hành nhiều văn bản quy định quy chế, chính sách đối với Chương trình OCOP, cụ thể:

Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về “Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017 - 2020”, ưu tiên nhiều nội dung nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm, phát triển tổ chức thuộc Chương trình OCOP như: hỗ trợ thành lập tổ chức HTX; hỗ trợ xây dựng nâng cấp bao bì tem nhãn, xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm, các hoạt động xúc tiến thương mại...; Nghị quyết số 232/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về “Chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020”, hỗ trợ 6% lãi suất tín dụng cho các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, trong đó ưu tiên các dự án thuộc Chương trình OCOP...

UBND tỉnh đã cụ thể hóa các cơ chế chính sách như: Quyết định 4204/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 về hỗ trợ lãi suất; Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 về danh mục các sản phẩm OCOP chủ lực cấp tỉnh và định hướng quốc gia... Các sở, ngành đã chủ động ban hành Hướng dẫn liên ngành về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt các dự án khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ninh.

Ban Chỉ đạo OCOP tỉnh ban hành: Quyết định số 90/QĐ-OCOP ngày 20/11/2017 về Quy định quản lý, sử dụng nhãn hiệu OCOP vào tem nhãn các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; Quyết định số 238/QĐ-BCĐ ngày 20/9/2018 về Chu trình OCOP chuẩn; Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2018 - 2020.

- *Nâng cao năng lực cho cán bộ tham mưu giúp việc OCOP các cấp*

Hàng năm, Ban Chỉ đạo OCOP tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, công tác quản lý chất lượng sản phẩm và công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển chuỗi giá trị cho các sản phẩm OCOP, thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản phẩm và tổ chức sản xuất. Các lớp tập huấn kết hợp lý thuyết với tham quan các mô hình thực tế. Trong 4 năm từ 2017 – 2020, đã tổ chức 12 lớp tập huấn cho 1.040 học viên thuộc các đối tượng cán bộ quản lý; nhân viên bán hàng tại các trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; lãnh đạo doanh nghiệp, HTX; cán bộ thuộc các xã, thôn, bản trên địa bàn tỉnh [10]. Thông qua đó, kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ và trình độ quản lý của các doanh nghiệp, HTX được nâng lên.

3.1.2. Triển khai chủ đề trọng tâm hàng năm

Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” giai đoạn 2017 - 2020 đã xác định 4 chủ đề công tác đề tập trung chỉ đạo tương ứng với 4 năm:

- Năm 2017, với chủ đề “*Phát triển sản xuất, xác định sản phẩm chủ lực OCOP tỉnh Quảng Ninh*”. Ban chỉ đạo OCOP tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình, trong đó xác định, lựa chọn sản phẩm chủ lực cấp huyện, cấp tỉnh. Mỗi đơn vị cấp huyện lựa chọn 1 - 2 sản phẩm lợi thế nhất để tập trung chỉ đạo phát triển và hoàn thiện sản phẩm; lựa chọn 03 sản phẩm cấp tỉnh, gồm: ba kích (rượu, cao...), mực (chả mực, mực ống Cô Tô), lợn Móng Cái (giò, chả, ruốc, khâu nhục...) để tập trung ưu tiên phát triển sâu theo chuỗi giá trị, chủ động nguồn nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu chất lượng của thị trường trong nước, dần hướng tới thị trường quốc tế.

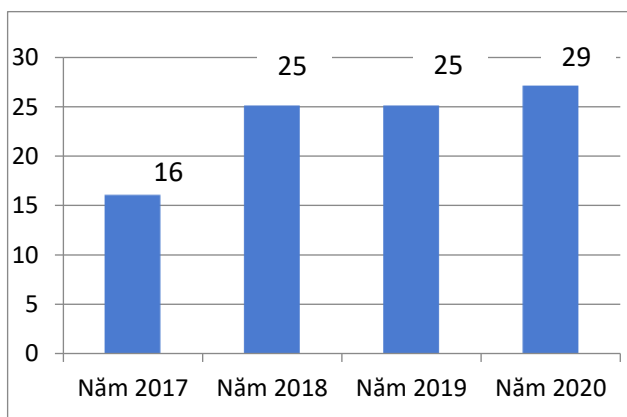
- Năm 2018, với chủ đề “*Tiêu chuẩn chất lượng*”. Ban chỉ đạo OCOP tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Theo thống kê, đến năm 2020 tỉnh Quảng Ninh có 05 sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO; 03 sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap; 05 sản phẩm theo tiêu chuẩn HACCP. Hầu hết công nhân ở các đơn vị có sản phẩm OCOP được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Nhiều đơn vị sản xuất chú ý vệ sinh công nghiệp nơi chế biến sản phẩm; nguồn nước phục vụ sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn; nước thải, rác thải được xử lý theo quy định.

- Năm 2019, với chủ đề “*Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP*”. Ban chỉ đạo OCOP tỉnh đã tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn về công tác xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP cho 120 cán bộ các sở, ban, ngành, thường trực OCOP cấp huyện, các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tham gia OCOP; tổ chức 05 hội chợ OCOP cấp tỉnh, 6 hội chợ OCOP cấp huyện gắn với hội chợ hàng Việt.

- Năm 2020, với chủ đề “*Sản phẩm chuyên nghiệp*”. Ban chỉ đạo OCOP tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình gắn với việc triển khai thực hiện Khung chỉ đạo điểm Chương trình OCOP của Bộ NN&PTNT. Tiến hành khảo sát và xác định các doanh nghiệp tham gia chuẩn hóa 5 sản phẩm chỉ đạo điểm gồm: chả mực Hạ Long, rượu ba kích, ruốc hầu, nước mắm sá sùng, trà hoa vàng.

3.1.3. Công tác quảng bá sản phẩm OCOP

Việc quảng bá sản phẩm OCOP được thực hiện thông qua các hội chợ OCOP thường niên, các lễ hội (hoa anh đào - mai vàng Yên Tử, hoa sở Bình Liêu, trà hoa vàng, chè Hải Hà...) thu hút hàng chục vạn lượt du khách và người dân tham quan mua sắm. Phát hành 02 tập Bộ sách ảnh (với 500 cuốn) các sản phẩm OCOP đã đạt sao (bằng 3 thứ tiếng Việt, Anh, Trung), giới thiệu thông tin sản phẩm, các đơn vị sản xuất, các điểm du lịch nhằm quảng bá hình ảnh, qua đó thúc đẩy kết nối tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức thành công Cuộc thi sáng tác ảnh và câu chuyện sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ninh năm 2020. Nâng cấp website Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh (ocop.com.vn), bổ sung những tính năng hiện đại, phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0.

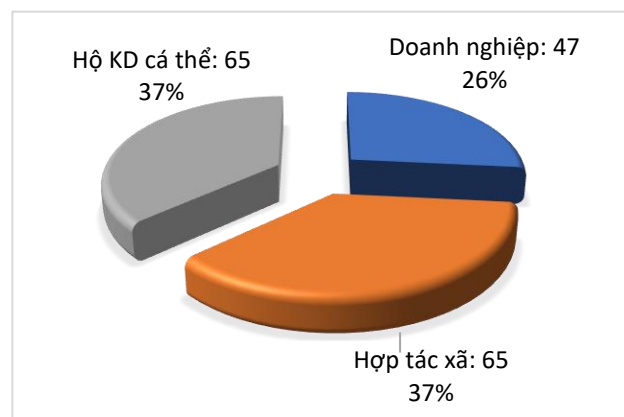


Hình 1. Kết quả phát triển tổ chức kinh tế tham gia OCOP (từ 2017 - 2020)

Các địa phương tích cực tuyên truyền về OCOP, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm trên hệ thống loa truyền thanh tại các thôn, bản. Các huyện Ba Chẽ, Đầm Hà, Đông Triều duy trì hoạt động website, quảng bá sản phẩm OCOP của huyện trên mạng xã hội facebook... để kịp thời cung cấp thông tin sản phẩm, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của huyện, thu hút đầu tư trên địa bàn. Ngoài ra, các đơn vị có sản phẩm đăng ký tham gia Chu trình OCOP đều được tỉnh hỗ trợ mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về xây dựng kế hoạch, quản lý sản xuất, quản lý sản phẩm, quảng bá tiếp thị, hoàn thiện bao bì tem nhãn, truy xuất nguồn gốc, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm...

3.1.4. Tổ chức kinh tế tham gia OCOP

Giai đoạn 2017 - 2020 Quảng Ninh đã tập trung củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của 103 tổ chức đã có từ giai đoạn trước, đồng thời tuyên truyền vận động phát triển các tổ chức mới tham gia Chương trình OCOP; đã phát triển mới 95 đơn vị kinh tế tham gia OCOP (Hình 1). Đến năm 2022 toàn tỉnh có 177 đơn vị sản xuất (trong đó có 47 doanh nghiệp, 65 hợp tác xã, 65 hộ sản xuất) [10] (Hình 2).



Hình 2. Các đơn vị sản xuất tham gia OCOP (năm 2022)

Nguồn: Phòng nghiệp vụ OCOP, UBND tỉnh Quảng Ninh

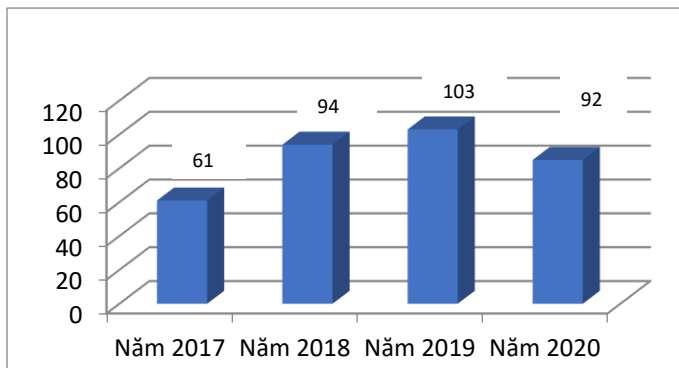
Giai đoạn 2017 - 2020, tổng doanh thu các sản phẩm OCOP đạt 1.571.073 triệu đồng (tăng 133% so với giai đoạn 2013 - 2016), lợi nhuận đạt 270.156 triệu đồng. Tạo công ăn việc làm cho trên 4.500 lao động trực tiếp và hàng vạn lao động gián tiếp, với mức thu nhập ổn định bình quân từ 5 - 9 triệu đồng/người/tháng [10].

Nhiều đơn vị đã tăng cường liên kết để mở rộng sản xuất, thu mua nguyên liệu cho người dân. Công ty Dịch vụ Thương mại Bình Liêu, Hợp tác xã phát triển Đình Trung (Bình Liêu) liên kết với nông dân sản xuất và tiêu thụ củ dong riềng để sản xuất miến dong; HTX Tứ Đại liên kết sản xuất ổi và các quả có múi Hoàn Bò đưa vào chuỗi Vinmart+; HTX Thái An Móng Cái liên kết làm đầu mối thu

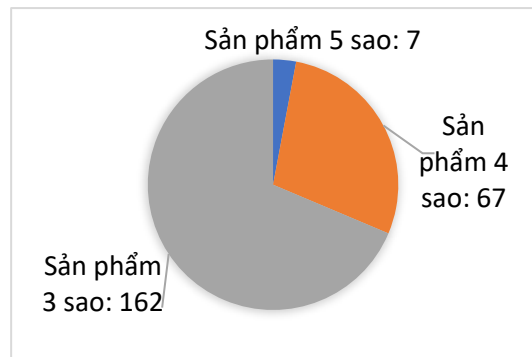
mua khoai lang, tỏi Móng Cái để chế biến và tiêu thụ; Công ty Cổ phần lâm sản ngoài gỗ Đạp Thanh liên kết tiêu thụ sản phẩm trà hoa vàng...

3.15. Sản phẩm OCOP phát triển từ thấp đến cao

Từ 2017 - 2020 đã tổ chức thẩm định và ban hành quyết định chấp thuận 350 sản phẩm đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP (Hình 3). Số lượng này vượt 191% chỉ tiêu đề ra, tăng 230 sản phẩm (chỉ tiêu 120 sản phẩm), nâng tổng số sản phẩm tham gia Chương trình OCOP lên 456 (nhóm thực phẩm 314; đồ uống 90; thảo dược 41; thủ công mỹ nghệ 8; dịch vụ 3), trong đó có 236/456 sản phẩm được cấp chứng nhận đạt từ 3 - 5 sao [9] (Hình 3, Hình 4).



Hình 3. Thực trạng phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2017-2020



Hình 4. Số lượng các sản phẩm OCOP đạt từ 3-5 sao

Nguồn: Phòng nghiệp vụ OCOP, UBND tỉnh Quảng Ninh

Công tác quản lý nhãn hiệu được tăng cường, đảm bảo chặt chẽ theo quy định; đã triển khai cấp quyền sử dụng nhãn hiệu “OCOP - Quảng Ninh” cho 100% sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

3.1.6. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm OCOP

Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm chủ yếu tập trung vào các hoạt động liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm; điều kiện sản xuất an toàn của các cơ sở chế biến; kiểm tra rà soát tem

nhãn sản phẩm, truy xuất nguồn gốc; kiểm tra tình hình phát triển vùng nguyên liệu của một số sản phẩm OCOP thuộc nhóm ngành dược liệu, thủy sản và đồ uống.

Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá phân hạng các sản phẩm OCOP; năm 2019, tiến hành tổ chức tổng rà soát toàn bộ các sản phẩm đã đăng ký tham gia OCOP từ giai đoạn đầu. Kết quả đã kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đạt sao đối với 10 sản phẩm OCOP đã cấp sao năm 2016; đưa 65 sản phẩm (chưa cấp sao) ra khỏi

Chương trình OCOP do không còn sản xuất, không đảm bảo tiêu chuẩn và không có tiềm năng phát triển để đánh giá phân hạng [9].

3.1.7. Xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế triển khai Chương trình OCOP

Giai đoạn 2017 - 2020, Ban Chỉ đạo OCOP tỉnh tổ chức 12 lượt hội chợ OCOP cấp tỉnh, tham gia mỗi hội chợ có trên 2.000 lượt sản phẩm OCOP của tỉnh, thu hút trên 700 nghìn lượt khách đến tham quan và mua sắm (bình quân mỗi hội chợ thu hút trên 60 - 70 nghìn lượt người). Xác nhận và tổ chức 28 hội chợ OCOP kết hợp thương mại. Tổ chức 17 tuần kết nối tiêu dùng sản phẩm OCOP tại Trung tâm thương mại Big C với tổng số 330 gian hàng (30 gian/tuần), mỗi tuần có từ 150 - 180 sản phẩm OCOP tỉnh tham gia, thu hút mỗi đợt khoảng 45.000 lượt khách đến tham quan và mua sắm [10].

Các hoạt động hợp tác quốc tế chủ yếu thông qua việc mời các đối tác nước ngoài tham gia các hội chợ OCOP như: Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Iran, Campuchia... Điển hình như hội chợ OCOP Xuân 2018 có 25 gian hàng của Hàn Quốc, Thái Lan với các sản phẩm nông sản, thực phẩm chế biến, thủ công mỹ nghệ đặc trưng của quốc gia đang được người dân ưa chuộng. Tích cực tham gia hội chợ quốc tế Việt - Trung tại Đông Hưng (Trung Quốc) và Móng Cái (Quảng Ninh), mỗi hội chợ có hàng trăm gian hàng, trong đó có 70 - 80 gian hàng OCOP với trên 200 sản phẩm [10].

Tổ chức cho các doanh nghiệp OCOP của tỉnh tham dự hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế; hội chợ Công thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị; hội chợ quốc tế quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội (Hanoi Gift Show); tham gia đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Belarus, Liên bang Nga...

3.1.8. Huy động nguồn lực đầu tư cho Chương trình OCOP

Tổng nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp Chương trình OCOP giai đoạn 2017 - 2020 đạt khoảng 5.708 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước (tỉnh và huyện) là 74,4 tỷ đồng, gồm: ngân sách tỉnh 37,9 tỷ đồng (từ Chương trình xây dựng nông thôn mới là 21,5 tỷ đồng; từ Chương trình xúc tiến thương mại 16,4 tỷ đồng) và ngân sách huyện 36,5 tỷ đồng - chủ yếu hỗ trợ lãi suất vay vốn; hỗ trợ nâng cấp bao bì, tem nhãn sản phẩm, hỗ trợ xúc tiến quảng bá tham gia giới thiệu sản phẩm; doanh nghiệp đầu tư ước đạt 550 tỉ đồng [10].

Tổng dư nợ cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh đạt 17.045 tỷ đồng, chiếm 13,4% tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng với 110.822 khách hàng còn dư nợ, chiếm 81,9% nguồn lực vốn xây dựng nông thôn mới của tỉnh (quy định của Trung ương là trên 40%), kéo giảm chi từ ngân sách xuống còn 10,1% (quy định của Trung ương là dưới 30%); riêng vốn tín dụng của các tổ chức OCOP chiếm trên 30% tổng vốn tín dụng khoảng 5.133,5 tỷ đồng [10].

3.2. Đánh giá về Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh

3.2.1. Ưu điểm

- Nhận thức của cán bộ, người dân về Chương trình OCOP được nâng lên rõ rệt, từ đó khơi dậy mong muốn hành động để phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, làm phong phú thêm các sản phẩm du lịch của tỉnh Quảng Ninh. Từ sản xuất nhỏ lẻ tự cung tự cấp, đến nay đã có hơn 200 sản phẩm, nhóm sản phẩm có mẫu mã bao bì phong phú được thị trường trong và ngoài tỉnh đón nhận tích cực.

- Chương trình OCOP đã thành lập mới thêm 52 đơn vị, tổ chức kinh tế (gồm: 12 doanh

ngành; 29 HTX, 11 tổ hợp tác; Đề án đề ra thành lập mới từ 10 - 15 tổ chức kinh tế), đã tạo động lực để phát triển khối kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân góp phần giải quyết việc làm, phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương và thực hiện có hiệu quả mục tiêu Chương trình.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2017 - 2020 đều hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra (*mục tiêu phát triển sản phẩm, phát triển tổ chức kinh tế, các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, HTX...*).

- Chương trình OCOP là một nét riêng có, khẳng định là hướng đi đúng góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất và là thương hiệu riêng của tỉnh Quảng Ninh; là một nội dung quan trọng góp phần tích cực vào kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020 của tỉnh Quảng Ninh.

3.2.2. Tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình tại một số địa phương, đơn vị chưa cụ thể, tâm huyết nên hiệu quả chưa cao; nguyên nhân chính là do nhận thức về OCOP của lãnh đạo các địa phương này chưa đầy đủ.

Thứ hai, hệ thống tổ chức OCOP từ tỉnh đến huyện mới bước đầu được hình thành, nhưng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm là chủ yếu; 04 tiểu ban giúp việc cho Ban điều hành OCOP tỉnh được thành lập nhưng không hoạt động; nguyên nhân là chưa có cơ chế chính sách thống nhất, dẫn đến nhiều khó khăn trong thực thi (việc thực hiện thông qua vận dụng khoảng 30 cơ chế, chính sách liên quan).

Thứ ba, nguồn lực thực hiện Chương trình chưa cụ thể và hạn chế, dẫn đến nhiều hoạt động khó triển khai (như tư vấn tại chỗ, kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm, xúc tiến thương mại tổng hợp...); nguyên nhân chính là do việc quản

lý ngân sách của Đề án chưa thống nhất, chưa được xác định rõ ràng.

Thứ tư, chưa có chương trình xúc tiến tổng hợp, hệ thống trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP còn hạn chế; một số trung tâm OCOP hoạt động không hiệu quả. Nguyên nhân chính là do năng lực quản lý chưa cao, cơ chế vận hành, vị trí xây dựng, mức độ liên kết của các trung tâm/điểm giới thiệu này không thích hợp; hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông của tỉnh đơn lẻ, không liên tục...

Thứ năm, các HTX, doanh nghiệp, chủ các cơ sở sản xuất - kinh doanh hạn chế về trình độ quản trị sản xuất, kinh doanh; hạn chế về tư duy thị trường; chưa chủ động trong phân phối và tiếp thị sản phẩm; hạn chế về khả năng phát triển và đa dạng hóa sản phẩm...; nguyên nhân chính là chưa tổ chức được hoạt động đào tạo huấn luyện người đứng đầu của các tổ chức kinh tế này.

Thứ sáu, nhiều sản phẩm chưa đủ các thủ tục pháp lý hiện hành; công tác quản lý chất lượng sản phẩm còn hạn chế; sử dụng tem nhãn, logo OCOP có dấu hiệu lạm dụng, tràn lan. Một số sản phẩm đã xây dựng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nhưng sản xuất chưa ổn định (chủ yếu do việc xây dựng thương hiệu chưa xuất phát từ nhu cầu), dẫn đến không phát huy được hiệu quả từ việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Một số sản phẩm chưa đáp ứng được số lượng theo yêu cầu của thị trường do tư tưởng sản xuất cầm chừng (nem chua Quảng Yên, kẹo lạc hồng Tiên Yên, tàu xì Đàm Hà...), khó khăn trong việc mở rộng vùng nguyên liệu (miến dong Bình Liêu, trà hoa vàng Ba Chẽ, ruốc cơ trai Vân Đồn...); mẫu mã bao bì một số sản phẩm còn đơn giản, chưa hoàn thiện (gà Tiên Yên, dưa cải nén Đàm Hà...). Doanh thu của nhóm

thảo được (chiếm 1,4%), chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của địa phương.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh

(1) Hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện Chương trình OCOP

Xây dựng hệ thống tổ chức OCOP chuyên trách hoàn thiện cùng với hệ thống tổ chức xây dựng nông thôn mới các cấp; bố trí đủ về số lượng nhân sự ở cấp tỉnh và huyện để thực hiện Chương trình. Phân công mỗi thành viên Ban chỉ đạo phụ trách một hoặc một số địa phương trong tỉnh. Xây dựng quy chế điều phối hoạt động Chương trình OCOP của Ban Xây dựng nông thôn mới.

(2) Nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp và sự tham gia của người dân với Chương trình OCOP

Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, truyền thông rộng rãi trong nhân dân để biết, tham gia Chương trình cũng như tiêu thụ sản phẩm. Các hoạt động này do OCOP tỉnh, huyện và tư vấn phối hợp thực hiện, trong đó tập trung vào hoạt động 1 của Chu trình OCOP thường niên. Chú trọng thực hiện đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý doanh nghiệp, HTX và người lao động.

(3) Tăng cường năng lực thực thi Chương trình OCOP

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chu trình OCOP thường niên, trong đó xác định khâu quan trọng là đăng ký ý tưởng sản phẩm để thúc đẩy tính sáng tạo từ dưới lên (từ nhân dân, nhóm hộ sản xuất, doanh nghiệp, HTX) và thực hiện thi/đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP. Yêu cầu OCOP cấp huyện báo cáo hoạt động thường kỳ, từ đó xác định các vấn đề tồn tại và kịp thời giải quyết.

Khuyến khích phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ là tổ chức quan trọng trong sản xuất sản phẩm, ứng dụng KHCN, điều hành các vùng sản xuất tập trung, trong mỗi liên kết 5 nhà (nhà nước - doanh nghiệp, HTX - nhà khoa học - nhà nông - nhà tư vấn).

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xúc tiến thương mại: quảng bá, quản lý nhãn hiệu OCOP; xây dựng hệ thống, các kênh phân phối, bán lẻ sản phẩm OCOP. Phát triển sản phẩm theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn của Việt Nam và từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu.

(4) Hoàn thiện chính sách thực hiện riêng cho Chương trình OCOP

Các chính sách chung cho OCOP và các chính sách theo các chuyên đề của năm, bao gồm: phát triển sản xuất; tiêu chuẩn chất lượng; xúc tiến thương mại; sản phẩm Quốc gia. Ngoài ra, cần mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển OCOP trong phong trào OVOP, OTOP của thế giới, nhằm đưa sản phẩm OCOP xuất khẩu và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, khai thác tối đa Hiệp định thương mại CPTPP, EVFTA.

4. Kết luận

Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh có vai trò rất quan trọng trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với việc thực hiện xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở, đã được khẳng định là hướng đi đúng và trở thành chương trình phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh.

Tuy nhiên, sau một số năm phát triển tương đối mạnh, Chương trình đã có những biểu hiện chững lại ở một số sản phẩm được công nhận, ở quy mô và hiệu quả kinh tế của các sản phẩm OCOP... Hệ thống tổ chức thực hiện Chương trình vẫn còn một số hạn chế như thiếu nhân lực, nhận thức của một bộ phận cán bộ quản

lý, người dân chưa được tốt, năng lực thực thi còn yếu...

Đề nâng cao hiệu quả của Chương trình, đòi hỏi có sự bổ sung, cập nhật chính sách về phát triển sản phẩm, về tiêu chuẩn chất lượng, về xúc tiến thương mại; hoàn thiện hệ thống tổ chức,

nâng cao hiệu quả của Ban chỉ đạo Chương trình OCOP; tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, truyền thông rộng rãi trong nhân dân; có giải pháp hỗ trợ phù hợp để cộng đồng tham gia phát triển các sản phẩm có thế mạnh của địa phương.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp bộ “Biến đổi văn hóa sản xuất dưới tác động của Chương trình OCOP ở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh” do Viện Địa lý nhân văn chủ trì, ThS. NCV. Đình Trọng Thu làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Quảng Ninh (2016), Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 phê duyệt kết quả xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh đợt I năm 2016.
2. UBND tỉnh Quảng Ninh (2016), Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 phê duyệt kết quả xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh đợt II năm 2016.
3. UBND tỉnh Quảng Ninh (2017), Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 Về việc phê duyệt Đề án Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2017-2020.
4. Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh (2017), Đề án Thực hiện Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh – giai đoạn 2017-2020.
5. UBND tỉnh Quảng Ninh (2017), Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 phê duyệt kết quả xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh đợt I năm 2017.
6. UBND tỉnh Quảng Ninh (2018), Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 phê duyệt kết quả đánh giá và xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh đợt I năm 2018.
7. UBND tỉnh Quảng Ninh (2018), Quyết định số 5196/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 phê duyệt kết quả đánh giá và xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh đợt II năm 2018.
8. UBND tỉnh Quảng Ninh (2019), Quyết định số 3608/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 phê duyệt kết quả đánh giá và xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh lần thứ IV năm 2019.
9. UBND tỉnh Quảng Ninh (2020), Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 phê duyệt kết quả xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh đợt II năm 2019.
10. Ban chỉ đạo chương trình OCOP Quảng Ninh (2021), Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 08/02/2021 về việc Triển khai chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm năm 2021.
11. UBND tỉnh Quảng Ninh (2021), Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 về việc Thành lập ban chỉ đạo thực hiện chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh”, giai đoạn 2021-2025.

Thông tin tác giả:

Đình Trọng Thu - Viện Địa lý nhân văn
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: dinhtrongthu2003@gmail.com; ĐT: 0973.730.896

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 12/5/2023
Biên tập: 06/2022